

Số: 108/2017/HSST

Ngày: 27/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thúy Kiên**

2. Ông **Nguyễn Hữu Đ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sáu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Xa** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** – Sinh năm: 1990;

ĐKTT: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 4/12;

Nghề nghiệp: Không;

Họ tên cha: Nguyễn Phước H – sinh năm: 1960 (sống);

Họ tên mẹ: Phạm Thị T (chết);

Tiền án (03 lần):

- Ngày 04.9.2009 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa đóng tiền án phí hình sự.

- Ngày 14.9.2012 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa đóng tiền án phí hình sự.

- Ngày 29.5.2015 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12.8.2016, chưa đóng tiền án phí hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28.8.2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Lê Thanh H1** – sinh năm: 1969 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 28.8.2017, Nguyễn Văn Đ ra ngồi trước cửa nhà ở khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Lúc này, anh Lê Thanh H1 chạy xe ngang thấy Đ ngồi nên ghé lại, Đ hỏi xin thuốc hút anh H1 nói không có thuốc mà cho tiền nên móc túi quần ra 126.000đ, khi anh H1 lấy 20.000đ cầm tay phải cho Đ thì Đ bất ngờ giật lấy tiền trên cả hai tay anh H1 rồi bỏ chạy về nhà cất giấu, sau đó bị lực lượng công an phường bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 38.000đ.

Tại cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền tang vật 38.000đ do người bị hại không yêu cầu nhận lại.

Bị cáo tại phiên tòa chỉ thừa nhận có cướp giật trên tay của bị hại chỉ có 38.000đ số tiền tang vật bị thu giữ và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin sửa đổi về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội cướp giật tài sản của người bị hại. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa đối với số tiền bị cáo cướp giật (bị cáo chỉ thừa nhận cướp giật số tiền 38.000đ) có khác so với quá trình điều tra nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không thay đổi.

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 02 giờ rạng sáng ngày 28.8.2017, Nguyễn Văn Đ ra ngồi trước cửa nhà ở khu vực Aphường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Lúc này, anh Lê Thanh H1 chạy xe ngang thấy Đ ngồi nên ghé lại, Đ hỏi xin thuốc hút anh H1 nói không có thuốc mà cho tiền nên móc túi quần lấy tiền cho bị cáo nhưng khi anh H1 lấy tiền cầm trên tay phải đưa cho Đ thì bị cáo Đ giật lấy tiền trên cả hai tay anh H1 (mà bị cáo thừa nhận cướp giật 38.000đ), rồi bỏ chạy về nhà cất giấu. Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” trong trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thực hiện không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Xét mặc dù số tiền bị cáo cướp giật không lớn nhưng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản” của người khác, điều này cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém nên Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét thái độ của bị cáo trong điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn nhất định trong khai báo để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[4] Về xử lý vật chứng: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28.8.2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền tang vật 38.000đ (*Ba mươi tám ngàn đồng*) do người bị hại không yêu cầu nhận lại.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt
- THA quận Thốt Nốt
- Bxcao, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh